

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 124/2023/DS-ST

Ngày 04-7-2023

*V/v tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Dung

2. Bà Hồ Thị Kim Luyến

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.*

Ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 125/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 400/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Số I khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Thế D, sinh năm 1970. Có mặt

Nơi cư trú: Số C, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (Hợp đồng ủy quyền ngày 16/01/2023).

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1982. Vắng mặt

Nơi cư trú: Số A Đường số C, khu dân cư H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/01/2023, ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông Nguyễn Minh C có vay của ông số tiền 200.000.000 đồng (theo Giấy vay tiền ký ngày 29/4/2022), hai bên có thỏa thuận thời hạn vay là 06 tháng.

Tuy nhiên, đến hạn trả nợ ông C không thực hiện nghĩa vụ như cam kết mà đưa ra nhiều lý do để né tránh trách nhiệm, mặc dù ông nhiều lần đòi nợ nhưng không có kết quả. Ông đã thay ông C đóng lãi Ngân hàng cho khoản vay của ông C tính đến ngày 29/11/2022 là 22.000.000 đồng – theo B xác nhận mượn tiền và lịch trả nợ của ông C ngày 29/11/2022.

Nhận thấy, hành vi không thực hiện nghĩa vụ của ông C đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Nay yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Nguyễn Minh C phải trả số nợ 224.000.000 đồng. Trong đó, tiền gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi đến ngày 29/11/2022 là 22.000.000 đồng. Tạm tính tiền lãi từ ngày 29/11/2022 đến ngày 29/12/2022 lãi suất 1%/tháng x 01 tháng = 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Bị đơn cư trú tại quận N, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ và đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[3]. Về nội dung:

Căn cứ Giấy vay tiền ngày 29/4/2022 (Bản gốc), ông Nguyễn Minh C có vay của ông Nguyễn Văn Đ số tiền 200.000.000 đồng.

Đến ngày 29/11/2022, ông Nguyễn Minh C và ông Nguyễn Văn Đ tiếp tục xác lập B xác nhận mượn tiền và lịch trả nợ (Bản gốc), xác nhận ông C còn nợ ông

Đ số tiền 222.000.000 đồng (do ông Đ bỏ tiền ra đóng lãi Ngân hàng cho ông C với số tiền 22.000.000 đồng).

Sau đó, ông C bội tín không trả nợ cho ông Đ, mặc dù ông Đ đã nhiều lần đòi nợ. Ông C đã vi phạm cam kết, nên ngoài việc trả số nợ gốc cho ông Đ là 222.000.000 đồng, ông C còn phải chịu lãi suất 1%/tháng thì mới đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn.

Lãi suất được tính như sau:

Tính từ ngày 29/11/2022 đến ngày 04/7/2023 là 217 ngày.

Số tiền 222.000.000 đồng x 1%/tháng x 217 ngày/30 ngày = 16.058.000 đồng.

Gốc cộng lãi: 222.000.000 đồng + 16.058.000 đồng = 238.058.000 đồng.

Tổng số nợ ông Nguyễn Minh C phải trả cho ông Nguyễn Văn Đ là 238.058.000 đồng (Gốc: 222.000.000 đồng, lãi 16.058.000 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về án phí DSST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải nộp án phí là 11.902.900 đồng.

[5]. Về tạm ứng án phí: Nguyên đơn được nhận lại 5.600.000 đồng (theo Biên lai số 0000600 ngày 01/02/2023).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 93, Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Minh C phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ tổng số tiền 238.058.000 đồng (Gốc: 222.000.000 đồng, lãi 16.058.000 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí DSST: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải nộp 11.902.900 đồng.

Về tạm ứng án phí: Nguyên đơn được nhận lại 5.600.000 đồng (theo Biên lai số 0000600 ngày 01/02/2023).

Về tạm ứng án phí: Nguyên đơn được nhận lại 5.600.000 đồng (theo Biên lai số 0000600 ngày 01/02/2023).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Toà án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân q. Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành DS q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ (15).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Quân